TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAN LỘC** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 70/2019/QĐST-HNGĐ	*Can Lộc, ngày 07 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 84/2018/TLST-HNGĐ ngày 26/7/2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Thanh H; Sinh năm: 1974; Địa chỉ: Khối 7, thị trấn N, huyện C, tỉnh H;

Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc N; Sinh năm: 1970; Địa chỉ: Khối 7, thị trấn N, huyện C, tỉnh Hà T;

Căn cứ khoản 3, 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 59, 81, 82, 83, 84, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26, điểm a, d khoản 5 Điều 27, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30/7/2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30/7/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị Thanh H và anh Nguyễn Ngọc N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

2.1 Về quyền trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn:

Chị H và anh N có 02 con chung gồm: Cháu Nguyễn Bảo Q, sinh ngày 07/3/1998 và cháu Nguyễn Diệu H, sinh ngày 06/02/2006.

Chị H và anh N thỏa thuận: Cháu Q đã thành niên, không yêu cầu Tòa án giải quyết về quyền nuôi con. Chị H được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu H đến khi thành niên hoặc đến khi có sự thay đổi về quyền nuôi con. Anh N có trách nhiệm đóng góp nuôi cháu Huyền một tháng 02 triệu đồng, kể từ

tháng 8/2019 đến khi con thành niên hoặc đến khi thay đổi về quyền nuôi con, phương thức cấp dưỡng hàng tháng.

Kể từ tháng 8 năm 2019 và ngày chị H có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con mà anh N không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nói trên thì anh N còn phải chịu tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015, tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành.

2.2. Về tài sản chung:

- Anh N và chị H thống nhất vợ chồng có tài sản chung gồm:

+ Về đất ở: Có 01 thửa đất số 167, tờ bản đồ số 33 tại khối 7 Thị trấn Nghèn, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh, diện tích 73m2 đã được Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Hà Tĩnh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng dụng đất số CR627152 mang tên Phạm Thị Thanh H và Nguyễn Ngọc N.

+ Về nhà ở: Có 01 nhà hai tầng đã xây trên đất ở vào năm 2008.

+ Về đồ dùng sinh hoạt: Có 01 bộ bàn ghế phòng khách, 01 bộ bàn ăn, 01 ti vi panasonic, 01 tủ lạnh, 01 máy giặt.

- Anh N và chị H tự thỏa thuận về việc phân chia tài sản chung, đề nghị Tòa án ghi nhận, công nhận sự thỏa thuận của vợ chồng như sau:

+ Chị Phạm Thị Thanh H có quyền sở hữu, sử dụng toàn bộ tài sản chung của vợ chồng gồm đất ở, nhà ở và mọi đồ dùng sinh hoạt trong gia đình. Sau khi có Quyết định li hôn của Tòa án, chị H có quyền trực tiếp đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục chuyển đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ tên anh N và chị H sang tên chị H theo quy định của pháp luật.

+ Chị H có trách nhiệm, nghĩa vụ đưa lại cho anh Nguyễn Ngọc N số tiền 250.000.000đ (Hai trăm năm mươi triệu đồng). Việc giao nhận tiền hai bên đã tự thực hiện với nhau.

2.3. Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ chung

2.4. Về án phí: Chị H chịu trách nhiệm nộp nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được khấu trừ khoản tiền tạm ứng án phí mà chị H đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004480 ngày 26/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh. Chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Can Lộc;
- Chi cục THADS huyện Can Lộc;
- UBND thị trấn N;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAN LỘC
Thẩm phán

Ngô Thị Thanh